

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21 /2019/HS-ST

Ngày : 17 - 7 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Ngọc Sơn

Thẩm phán: Ông Thái Văn Chân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Nguyễn Văn Duy Linh

2. Bà Trần Thị Lan

3. Bà Lê Kim Chi

Thư ký phiên tòa:

1. Bà Nguyễn Kim Nhuận, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;

2. Bà Ngô Thị Kim Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

1. Ông Hoàng Hiến, Kiểm sát viên

2. Ông Lương Quốc Danh, Kiểm sát viên

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2019/HSST ngày 15 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐXXST-HS ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1983 tại huyện C, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: Ấp L, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật giáo Hòa Hảo, Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Cha Lê Văn H, sinh năm 1956, Mẹ Huỳnh Thị M, sinh năm 1954. Anh, chị, em: Có 07 người, bị can là người thứ ba. Bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị tạm giam từ ngày 07/01/2019 đến nay.
- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phan Thành Th, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang, bào chữa chỉ định cho bị cáo Lê Văn T. (Có mặt).

Bị hại: Nguyễn Văn L, sinh năm 1976. (đã chết)

Đại diện hợp pháp bị hại:

Bà Mai Kim C, sinh năm 1980. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Long Thượng, xã Kiến An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T ngụ cùng xóm với vợ chồng Nguyễn Văn L, Mai Kim C ở ấp Long Thượng, xã Kiến An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Do nghi ngờ T, C có quan hệ tình cảm trai gái nên giữa L, T xảy ra mâu thuẫn và đã được ấp Long Thượng, xã Kiến An cho hòa giải, viết cam kết vào ngày 22/8/2018.

Khoảng 16 giờ ngày 07/01/2019, sau khi đã uống rượu xong L đến nhà T la chửi, thách thức đánh nhau, nhưng T không trả lời và bỏ đi vào trong nhà lấy 01 cây dao tự chế bằng kim loại màu đen, mũi nhọn dài 11,5 cm, cán dao được quấn bọc ny lon màu trắng dài 8,3 cm bỏ vào túi quần rồi lấy xe mô tô biển số 67M5-1183 điều khiển đến quán nước “Chúc Quyền” ở tổ 14, ấp Hòa Hạ, xã K, huyện C uống nước. Khoảng 17 giờ cùng ngày, T nhìn thấy L điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Văn N (bạn của L) vào quán chơi bi da, cách vị trí T ngồi uống nước khoảng 03m. Sợ L tiếp tục la chửi và thách thức đánh nhau, nên T lấy điện thoại di động hiệu OPPO A71 mở chế độ quay phim đặt trên bàn, ghi hình lại để làm căn cứ tố giác. Ngay sau đó, L đi đến nơi T ngồi la chửi và cầm cây cơ (bi da), bằng gỗ, dài khoảng 1,5 m trên tay phải đánh nhiều cái theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái làm trúng vào vùng đầu, tay của T làm cây cơ bị gãy thành 04 đoạn. Tức giận việc bị L đánh, T đứng dậy lấy cây dao để sẵn trong túi quần, cầm trên tay phải đâm nhiều nhát trúng vùng ngực, vai và lưng của L. Lúc này, L né tránh bị vấp ngã xuống nền quán, T tiếp tục xông đến đâm nhiều nhát vào người của L. Khi thấy L nằm bất động, T đến bàn nước lấy điện thoại di động bỏ đi về và đến Công an xã Kiến An đầu thú. Riêng L được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện C nhưng đã tử vong. Ngày 10/01/2019, T bị khởi tố điều tra.

Vật chứng thu giữ: 01 cây dao tự chế bằng kim loại màu đen, mũi nhọn, dài 11,5 cm; 01 vỏ dao làm bằng giấy có quấn băng keo đen; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A71 màu đen đã qua sử dụng; 04 đoạn gỗ tròn (cây cơ bi da bị gãy) và 01 số vật dụng của T.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 05/KLGT-PC09(PYTT) ngày 10/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Văn L, sinh năm 1976.

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vùng ngực trái cách trên đầu vú trái 4cm và cách đường giữa xương ức 8 cm có vết thương hình khe nằm xiên kích thước (02 x 0,5)cm, góc trên nhọn góc dưới tù, bờ sắc gọn, có hướng từ trên xuống dưới và từ trái qua phải.

- Bầm tụ máu dưới da vùng ngực trái tương ứng vết thương bên ngoài.

- Thủng gian sườn 3 bên trái.

- Phổi trái xẹp, thủng thùy trên phổi trái. Khoang màng phổi trái chứa đầy máu lỏng, lẫn máu đông.

- Thủng màng ngoài tim, khoang màng ngoài tim có máu lỏng; thủng tĩnh mạch phổi trái.

2. Nguyên nhân chết: Sốc mất máu cấp.

Căn cứ Kết luận giám định số 06/KLGT-PC09(SH) ngày 25/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận:

- Vết máu màu nâu dính trên lưỡi dao gửi giám định là máu người; vết máu màu nâu dính trên dép nhựa màu vàng gửi giám định là máu người; vết máu màu nâu dính trên áo sơ mi gửi giám định là máu người; vết máu màu nâu thu tại vị trí số 4 là máu người và tất cả thuộc nhóm máu O.

- Trên quần jean, trên nón vải gửi giám định có dính máu người. Tuy nhiên, do lượng vết quá ít không đủ điều kiện để tiến hành giám định xác định nhóm máu.

- Mẫu máu của nạn nhân Nguyễn Văn L, sinh năm 1976 thuộc nhóm máu O.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKSAG.P1 ngày 14/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo khai như sau: Do có mâu thuẫn từ trước, vào khoảng 17 giờ, ngày 07/01/2019, bị cáo đang ngồi uống nước tại quán “Chúc Quyền” thì thấy Nguyễn Văn L chở Nguyễn Văn Nừng (bạn của L) vào quán chơi bida. Sau đó, L cầm cây cơ bằng gỗ đến nơi bị cáo ngồi đánh nhiều cái từ trên xuống trúng vào vùng đầu của bị cáo gây thành 04 đoạn nên bị cáo tức giận, lấy cây dao để sẵn trong túi quần, cầm tay phải đâm nhiều nhất trúng vào vùng ngực, lưng và vai phải của L làm cho L bị vấp ngã té xuống nền của quán nước, lúc này bị cáo tiếp tục xông đến đâm nhiều nhất vào người L đến khi L nằm bất động thì bỏ về. Bị cáo ăn năn hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện hợp pháp bị hại bà Mai Kim C yêu cầu bị cáo Lê Văn T phải bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần tổng cộng 159.000.000 đồng, đồng thời cấp dưỡng cho cháu Kiều đến tuổi trưởng thành. Về hình phạt đề nghị xử lý bị cáo mức án nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo; hậu quả xảy ra, cũng như tội danh, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đối với bị cáo đề nghị tuyên phạt: Bị cáo Lê Văn T mức án từ 15 năm đến 17 năm tù về tội “Giết người”.

Về trách nhiệm dân sự: đại diện hợp pháp của người bị hại có ông Nguyễn Văn Mép, Nguyễn Thị Nhúm (Cha mẹ của bị hại), Nguyễn Văn Cảnh (con của bị hại) đều ủy quyền cho bà Mai Kim C yêu cầu Lê Văn T bồi thường chi phí mai táng 18.600.000 đồng, chi phí cấp cứu 1.500.000 đồng, tổn thất tinh thần do tính mạng bị xâm phạm 139.000.000 đồng, tổng cộng các khoản 159.000.000 đồng. Gia đình bị cáo đã nộp khắc phục số tiền 4.000.000 đồng, nên bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 155.000.000 đồng cho đại diện hợp pháp bị hại. Ngoài ra, còn phải cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Thị Thúy Kiều, sinh ngày 02/03/2013 đến khi đủ 18 tuổi.

Về vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên về điểm, khoản và điều luật áp dụng đối với bị cáo, chỉ nêu lên các tình tiết giảm nhẹ như sau: Bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, học thức thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế, không tiền án, tiền sự; khai báo thành khẩn, tại tòa tỏ rõ sự ăn năn hối cải, vụ án xảy ra cũng có một phần lỗi của bị hại, sau khi phạm tội đã đến công an đầu thú và vận động gia đình nộp khắc phục số tiền 4.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về địa phương làm công dân tốt cho xã hội.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang quy kết và nhận thức được việc làm sai trái của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; đại diện hợp pháp bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong vụ án này còn có một số người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử vụ án, mặt khác, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

- Về nội dung vụ án:

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 05/KLGT-PC09(PYTT) ngày 10/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, Kết luận giám định số 06/KLGT-PC09(SH) ngày 25/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang; ngoài ra còn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 17 giờ ngày 07/01/2019 tại quán cà phê “Chúc Quyền” thuộc tổ 14, ấp Hòa Hạ, xã K, huyện C, tỉnh An Giang, do tức giận việc bị Nguyễn Văn L vô cớ chửi và đánh nhiều cái vào đầu của bị cáo, Lê Văn T đã có hành vi dùng dao tự chế dài 19,8cm đâm nhiều nhát vào người Nguyễn Văn L dẫn đến tử vong.

Căn cứ vào quy định của pháp luật, hành vi của bị cáo Lê Văn T đã phạm tội “Giết người”, tội phạm được quy định và trừng phạt tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm

2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật (đã viện dẫn) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý của xã hội, được mọi người tôn trọng và pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật đều là hành vi nguy hiểm cho xã hội và sẽ bị xử lý kịp thời, nghiêm minh bằng pháp luật.

Bị cáo Lê Văn T là người có đầy đủ khả năng về nhận thức và điều khiển về hành vi, có khả năng phân biệt việc nào đúng, việc nào sai, việc nào là vi phạm pháp luật. Xuất phát từ việc nghi ngờ T và Mai Kim C (vợ bị hại L) có quan hệ tình cảm, nên giữa T và L có mâu thuẫn với nhau từ trước. Lẽ ra, để giữ tình làng nghĩa xóm, khi có phát sinh mâu thuẫn phải bình tĩnh, tìm biện pháp giải quyết sao cho phù hợp nhưng chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ, L đã chủ động dùng cây cơ tại quán cà phê đánh T, còn T tức giận việc vô cớ bị đánh nhiều cái vào đầu nên sẵn sàng dùng hung khí đáp trả. Với bản tính hung hăng, côn đồ bị cáo cầm dao đâm nhiều nhát vào người L, L lùi lại vấp té, không còn khả năng tự vệ nhưng bị cáo không dừng lại mà vẫn tiếp tục đâm liên tiếp nhiều nhát đến khi L nằm bất động. Bị cáo biết rõ cây dao tự chế bằng kim loại là hung khí cực kỳ nguy hiểm, có tính sát thương rất cao nếu sử dụng để đâm vào nơi xung yếu trên cơ thể con người có thể gây ra hậu quả đặc biệt nghiêm trọng là “chết người” nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện và mong muốn cho hậu quả xảy ra. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện hết sức quyết liệt và chính những hành vi này dẫn đến người bị hại tử vong ngay sau đó.

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, mang tính nguy hiểm cao cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người bị hại, gây ra đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân không gì có thể bù đắp được mà còn gây hoang mang cho quần chúng nhân dân nơi xảy ra vụ án. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xem nhẹ tính mạng, sức khỏe của người khác nên cần phải có một mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động nghèo, học thức thấp; sau khi phạm tội đã đến Công an xã K, huyện C tự thú và khai rõ hành vi phạm tội; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải; vụ án xảy ra cũng có một phần lỗi của người bị hại. Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo có vận động gia đình nộp khắc phục cho bị hại số tiền 4.000.000 đồng. Vì vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Lê Văn T thực hiện hành vi phạm tội, đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng người bị hại thì phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về vật chất cũng như tinh thần cho người bị hại. Xét thấy, yêu cầu của đại diện hợp pháp người bị hại tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và bị cáo cũng đồng ý bồi thường. Đây là sự tự nguyện của các đương sự, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do đó, cần buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho đại diện hợp pháp bị hại chi phí mai táng và tiền tổn thất tinh thần do tính mạng bị xâm phạm với tổng số tiền 159.000.000 đồng (chi phí mai táng 18.600.000 đồng, chi phí cấp cứu 1.500.000 đồng, tổn thất tinh thần do tính mạng bị xâm phạm 139.000.000 đồng). Giai đoạn chuẩn bị xét xử, gia đình bị cáo có nộp số tiền 4.000.000 đồng theo biên lai thu số 002470 ngày 15/7/2019 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang để khắc phục một phần hậu quả. Do đó, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 155.000.000 đồng. Ngoài ra, còn phải cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Thị Thúy K, sinh ngày 02/03/2013 đến khi đủ 18 tuổi.

Đối với số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) mà bà Huỳnh Thị M (mẹ bị cáo) đã giao nộp để bồi thường thay cho bị cáo Lê Văn T, tại phiên tòa bà Mạnh cũng không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này. Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục quản lý số tiền này để khấu trừ vào phần trách nhiệm dân sự của bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra thu giữ được một số vật chứng, cần phân hóa ra để xử lý như sau:

- Đối với những vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và không còn giá trị sử dụng thì tịch thu tiêu hủy.
- Tiếp tục tạm quản lý tài sản có giá trị để đảm bảo thi hành án dân sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, còn phải bồi thường cho đại diện hợp pháp người bị hại. Hội đồng xét xử quyết định miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 259; Điều 260; Điều 268; Điều 269 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Giết người”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 07/01/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lê Văn T bồi thường cho đại diện hợp pháp bị hại số tiền là 159.000.000 (một trăm năm mươi chín triệu đồng); nhưng được khấu trừ vào số tiền 4.000.000 (bốn triệu đồng) gia đình bị cáo T đã nộp theo biên lai thu số 002470 ngày 15/7/2019 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang (bà Mai Kim C đại diện nhận); nên bị cáo T còn phải tiếp tục bồi thường số tiền là 155.000.000 đồng (một trăm năm mươi lăm triệu đồng) cho đại diện hợp pháp bị hại do bà Mai Kim C đại diện nhận.

Buộc bị cáo Lê Văn T phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Thúy K, sinh ngày 02/03/2013 đến khi trưởng thành, mức cấp dưỡng bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ bản do Nhà nước quy định tương ứng với thời điểm thi hành án. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 01/2019, số tiền cấp dưỡng do bà Mai Kim C (vợ bị hại L) nhận.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46,47 Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Tuyên bố tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra gồm:

- 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại màu đen, mũi nhọn, lưỡi sắc dài 11,5cm. Một đầu có quần bọc nylon màu trắng dài 8,3cm, chỗ rộng nhất 1,9cm, chỗ hẹp nhất 1,7cm, độ dày của dao 0,2cm.

- 01 (một) vỏ dao bằng giấy có quần keo đen, kích thước (12,7 x 2,5)cm.

- 01 (một) áo sơ mi tay dài màu trắng, hai bên có sọc màu đen, ngực bên phải phía trước có vết máu màu nâu kích thước (7x5)cm; vai bên phải phía trước dính vết máu màu nâu kích thước (2x1)cm, mặt trước tay áo bên phải có dính vết máu màu nâu rải rác.

- 01 (một) quần Jean dài màu xanh.

- 01 (một) nón vải màu đen có chữ FERRARI.

- 01 (một) đôi dép nhựa quai kẹp màu vàng kích thước (25x10)cm.

- 01 (một) đoạn gỗ tròn màu vàng dài 16,2cm, đường kính 2,3cm.

- 01 (một) đoạn gỗ tròn màu vàng dài 35cm, đường kính một đầu 3cm, một đầu bị gãy mất một phần gỗ vết gãy dài 15cm.

- 01 (một) đoạn gỗ tròn màu vàng - đen dài 70cm, đường kính đầu 2,2cm, đầu có ốp nhựa màu trắng dài 1,2cm.

- 01 (một) đoạn gỗ tròn màu vàng dài 30cm, đường kính hai đầu 2,8cm và 2,2cm.

- 01 (một) mảnh gạc y tế vị trí số 04.

- 01 (một) mảnh gạc y tế có mẫu máu của nạn nhân Nguyễn Văn L, sinh năm 1976.

Tiếp tục tạm quản lý tài sản dưới đây để đảm bảo cho việc thi hành án: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A71 màu đen.

(Tất cả vật chứng trên theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/5/2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Văn T.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi

hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TANDTC (1);
- Viện kiểm sát tỉnh AG (2);
- Trại tạm giam tỉnh AG (1);
- Cục THADS tỉnh AG (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Phòng CSĐT (1);
- Bị cáo (1)
- Tòa hình sự (5)
- Văn phòng (1)
- Phòng KTNV&THA (1)
- PV 27
- Các đ/s.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Ngọc Sơn

